

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2023/HS-ST
Ngày: 28 - 3 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Thương

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Nguyễn Thị Thanh

+ Ông Nguyễn Đình Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hạ Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hòa – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 và ngày 28 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 209/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2023/QĐ-HSST ngày 28 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị Hồng T**, sinh ngày 11 tháng 5 năm 1998, tại Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Thôn X, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hồng D (đã chết) và bà Võ Thị T; sinh năm 1969; Bị cáo chưa chồng; có 01 con Nguyễn Thị Nhã U, sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2021 đến ngày 23/12/2022 được thay đổi bị pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị Trường A**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1990, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Khóm 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Thợ Spa; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thành C, sinh năm 1965

và bà Trương Thị T, sinh năm 1962; Bị cáo có chồng Lê Văn Nh, sinh năm 1985 (đã ly hôn), có 01 con là Lê Minh A, sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2021 đến ngày 15/7/2022 được thay đổi bị pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Phạm Ngọc L**, sinh ngày 20 tháng 01 năm 1997, tại Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Thôn L, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Ngọc L2, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; có vợ Tạ Thị Như H2, sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2021 đến ngày 19/12/2022 được thay đổi bị pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Phạm Ngọc V**, sinh ngày 16 tháng 10 năm 1997, tại Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Thôn L, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Minh Đ, sinh năm 1975 và bà Lê Thị H3, sinh năm 1978; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2021 đến ngày 21/12/2022 được thay đổi bị pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Trường A*: Luật sư Lê Hoàng Hiếu, là Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Thành Phát, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ngãi; Địa chỉ: Số 195 đường P, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Anh Nguyễn Phát H4, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn T, huyện L, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Ông Nguyễn T2, sinh năm 1969; Địa chỉ: Tổ 7, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ đến 21 giờ ngày 02/10/2021, Nguyễn Thị Trường A và Nguyễn Thị Hồng T nhậu ở phòng trọ của An. Do có nhu cầu sử dụng ma túy dưới hình thức “bay, lặc” nên T rủ A mua ma túy cùng sử dụng thì An đồng ý. T dùng tài khoản Messenger “An Nhiên” liên hệ với tài khoản “Bản Beo” trên Facebook của người chưa rõ lai lịch để hỏi chỗ mua ma túy thì được người này cho số thuê bao 0356034110 của người bán ma túy cho T. Tài dùng điện thoại của mình để gọi vào số thuê bao 0356034110 hỏi mua 01 viên ma túy “kẹo” nH4 người này không bán vì ít quá. Để có đủ tiền mua ma túy, Tài điện thoại cho Phạm Ngọc L để rủ L góp tiền mua ma túy cùng sử dụng thì L đồng ý. L điện thoại cho số thuê bao

0981731719 của Phạm Ngọc V ở gần nhà để rủ Viên cùng chạy vào thành phố Quảng Ngãi sử dụng ma túy và V đồng ý. Trên đường đi, L mượn V số tiền 1.000.000 đồng và nói cho V biết việc mỗi người góp 1.000.000 đồng để sử dụng ma túy. Sau đó, L điện thoại cho Tvà được Tài hướng dẫn đến phòng trọ của A.

Trong khi chờ L và V đến thì T liên hệ với người bán ma túy có số thuê bao 0356034110 lúc này để hỏi mua 02 viên ma túy “kẹo” và 01 túi ma túy “khay” với giá 3.700.000 đồng, và giao tại phòng trọ của A. A đưa T số tiền 2.000.000 đồng (trong đó A góp 1.000.000 đồng cho T mượn để góp 1.000.000 đồng). Một lúc sau có người thanh niên không rõ lai lịch đến giao ma túy, T đưa cho người này 2.000.000 đồng và nợ 1.700.000 đồng. Một lúc sau L, V đến đưa 2.000.000 đồng cho T, T lấy tiền và gọi cho người bán ma túy đến để đưa 2.000.000 đồng trả nợ, được thối lại 300.000 đồng nên đưa cho A giữ. Sau đó, A lấy các vật dụng gồm đĩa sứ, loa, đèn, dùng tờ tiền 10.000 đồng cuộn thành ống hút; T bẻ kẹo thành các mảnh nhỏ và lấy thẻ ATM của V để xào ma túy khay. Trong lúc cả nhóm đang sử dụng ma túy, A dùng tài khoản Messenger Facebook tên “Tâm A” nhắn tin cho tài khoản Facebook “Nguyễn H” của Nguyễn Phát H4 để rủ H4 qua sử dụng ma túy nH4 H4 từ chối. Bốn người sử dụng ma túy đến khoảng 23 giờ 45 thì A tiếp tục nhắn tin rủ H4 với nội dung: “Qua tui ik”; Lúc này H4 tưởng mọi người đã chơi xong nên định qua tâm sự với A. Tuy nhiên, khi H4 đến thì mọi người vẫn còn sử dụng ma túy. Lúc này, An đưa cho H4 ¼ viên ma túy kẹo và H4 sử dụng hết số ma túy khay còn lại của cả nhóm. Sau khi H4 sử dụng hết ma túy, H4 hỏi còn ai dùng nữa hay không thì không ai trả lời. H4 nghĩ mọi người đồng ý nên đưa cho A số tiền 3.000.000 đồng để mua ma túy sử dụng tiếp, A đưa lại cho T. Tài liên hệ với người có số thuê bao 0356034110 lúc này để mua 01 túi ma túy “khay”. Một lúc sau, có người thanh niên đến giao ma túy cho T và T đổ số ma túy “khay” này ra đĩa, chưa kịp xào để cả nhóm cùng sử dụng thì bị bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 884/KLGD-PC09 ngày 06/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi xác định: Các mẫu giám định là ma túy, trong đó:

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ny long màu trắng gửi giám định là ma túy loại Ketamine, khối lượng **0,51 gam**;

- Chất rắn dạng bột màu trắng bám dính trên 01 đĩa sứ màu trắng và 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng là ma túy loại Ketamine, dạng vết nên không tiến hành cân mẫu.

- Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 15-3-2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi truy tố Nguyễn Thị Hồng T, Nguyễn Thị Trường A, Phạm Ngọc L, Phạm Ngọc V phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Thị Hồng T, Nguyễn Thị Trường A, Phạm Ngọc L, Phạm Ngọc V phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng T từ **02 năm 09 tháng** đến **03 năm** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2021 đến ngày 23/12/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Trường A từ **02 năm 06 tháng** đến **02 năm 09 tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2021 đến ngày 15/7/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Ngọc L từ **02 năm 03 tháng** đến **02 năm 06 tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2021 đến ngày 19/12/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Ngọc V từ **02 năm** đến **02 năm 03 tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2021 đến ngày 21/12/2022.

Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 89, 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 0,44 gam mẫu ma túy loại Ketamine cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong được gửi giám định được niêm phong trong cùng một phong bì số 884/PC09(GĐ-2021), trên giáp lai có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi và chữ ký của ông Huỳnh Minh Nhựt, Trần Công Minh, đây là số ma túy thu giữ của các bị cáo còn lại sau giám định;

- 01 (một) đĩa sứ màu trắng được niêm phong trong thùng giấy, trên giáp lai có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi và chữ ký của ông Huỳnh Minh Nhựt, Trần Công Minh. Đây là tài sản của Nguyễn Thị Trường A dùng để sử dụng ma túy;

- 01 (một) thẻ card bằng nhựa có in nổi dòng chữ “PHAM NGOC VIEN” và dãy số “9704050755212771”. Đây là thẻ ATM của Phạm Ngọc V dùng làm công cụ xào ma túy để sử dụng ma túy;

+ Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu xung công quỹ nhà nước:

- 01 (một) loa màu xanh có dòng chữ “i.value”, 01 (một) đèn màu đen và 01 (một) tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng. Đây là tài sản của Nguyễn Thị Trường A dùng làm công cụ nghe nhạc, sử dụng ma túy;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng là tài sản của Nguyễn Thị Trường A, được An sử dụng để liên hệ rủ Nguyễn Phát H4 sử dụng ma túy;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen là tài sản của Nguyễn Thị Hồng T, được Tài sử dụng để liên hệ rủ Phạm Ngọc L sử dụng ma túy và liên hệ mua ma túy;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng là tài sản của Phạm Ngọc L, được Luân sử dụng để liên hệ rủ Phạm Ngọc V sử dụng ma túy;

- Số tiền 300.000 đồng trên người Nguyễn Thị Trường A, là số tiền góp mua ma túy còn lại;

+ Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu hồng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen là tài sản của Phạm Ngọc V, không liên quan đến hành vi phạm tội của Viên;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen là tài sản của Nguyễn Phát H4, không có căn cứ chứng minh H4 sử dụng điện thoại này để nhận liên hệ của Nguyễn Thị Trường A rủ sử dụng ma túy;

- Số tiền 2.300.000 đồng trên người Nguyễn Phát H4, đây là số tiền cá nhân của H4.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe VISION, biển kiểm soát 76E1-565.17, màu đen nâu là tài sản của Nguyễn Thị Hồng T, bị cáo mua xe làm phương tiện đi lại, ngày 02/10/2021 điều khiển đến phòng trọ của bị cáo A nhậu, sau đó mới nảy sinh việc tổ chức sử dụng ma túy, do đó đề nghị trả lại cho bị cáo T.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe SH 125I, biển kiểm soát 76C1-702.86, màu trắng đen là tài sản của Phạm Ngọc L: bị cáo mua xe làm phương tiện đi lại và ngày 02/10/2021, sau khi được Nguyễn Thị Hồng T rủ đến sử dụng ma túy, bị cáo đã điều khiển xe mô tô này chở Phạm Ngọc V đến phòng trọ của A, tại đây bị cáo đã góp tiền cùng sử dụng ma túy và bị bắt, tuy nhiên xe mô tô không phải phương tiện trực tiếp mà bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội của vụ án, do đó đề nghị trả lại cho bị cáo L.

- Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Trường A nhất trí về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Trường A. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo A có hoàn cảnh đặc biệt, cha mẹ lớn tuổi, bị cáo phải một mình vươn chải với cuộc sống, đang nuôi con nhỏ. Bị cáo khi còn học tập cấp II, III được Nhà trường tặng giấy khen học sinh giỏi, học sinh tiến tiến và được vinh dự có tên trong Bảng danh dự hạng nhì, hạng ba của Nhà trường. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 24 tháng tù nH4 cho hưởng án treo với thời gian thử thách 48 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Anh Nguyễn Phát H4 vắng mặt nH4 đã có lời khai trong quá trình điều tra. Việc vắng mặt của anh H4 không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Thị Hồng T, Nguyễn Thị Trường A, Phạm Ngọc L, Phạm Ngọc V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, nên có cơ sở xác định: Khoảng 21 giờ ngày 02/10/2021, bị cáo T rủ bị cáo A cùng góp tiền mua ma túy về sử dụng, sau đó bị cáo T điện thoại rủ bị cáo L, L điện thoại rủ bị cáo V thống nhất mỗi người góp 1.000.000đ để mua ma túy sử dụng tại phòng trọ của bị cáo A. Bị cáo T liên hệ mua ma túy, là người trực tiếp bỏ ma túy kẹo và dùng thẻ ATM của bị cáo V để xào ma túy khay. Bị cáo A lấy các vật dụng gồm đĩa sứ, loa, đèn, dùng tờ tiền 10.000 đồng cuộn thành ống hút làm phương tiện, công cụ để cả nhóm cùng sử dụng ma túy. Trong lúc đang sử dụng ma túy, bị cáo A dùng tài khoản Messenger trên Facebook tên “Tâm A” nhắn tin cho tài khoản Facebook tên “Nguyễn H4” của Anh Nguyễn Phát H4 để rủ anh H4 qua sử dụng ma túy nhưng anh H4 từ chối vì đang dịch Covid và sáng mai phải đi làm sớm. Bốn bị cáo sử dụng ma túy đến hơn 23 giờ thì bị cáo A tiếp tục nhắn tin rủ Anh Nguyễn Phát H4 qua chơi với nội dung: “Qua tui ik”; Lúc này anh H4 tưởng mọi người đã chơi xong nên định qua tâm sự với bị cáo A vì biết bị cáo A ở trọ một mình. Tuy nhiên, khi anh H4 đến thì mọi người vẫn còn sử dụng ma túy. Lúc này, bị cáo A đưa cho anh H4 ¼ viên ma túy kẹo và anh H4 tự ý sử dụng hết số ma túy khay còn lại của cả nhóm. Sau khi anh H4 sử dụng hết ma túy, H4 hỏi mọi người còn ai có nhu cầu sử dụng nữa hay không thì không ai trả lời vì lúc đó cả nhóm đều mệt và phê ma túy. Anh H4 nghĩ mọi người đồng ý nên đưa cho bị cáo A số tiền 3.000.000 đồng để mua ma túy sử dụng tiếp, bị cáo A đưa lại cho bị cáo T. T liên hệ với người có số thuê bao 0356034110 lúc này để mua 01 túi ma túy

“khay”. Một lúc sau, có người thanh niên đến giao ma túy cho bị cáo T và T đổ số ma túy “khay” này ra đĩa, chưa kịp xào để cả nhóm cùng sử dụng thì bị bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 884/KLGD-PC09 ngày 06/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi xác định: Các mẫu giám định là ma túy, trong đó: Chất rắn dạng bột màu trắng bám dính trên 01 đĩa sứ màu trắng và 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng là ma túy loại Ketamine, dạng vết nên không tiến hành cân mẫu.

[4] Các bị cáo Nguyễn Thị Hồng T, Nguyễn Thị Trường A, Phạm Ngọc L, Phạm Ngọc V là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình; Các bị cáo biết rõ việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý cùng nhau thực hiện. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố các bị cáo về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo:

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, vai trò của từng bị cáo như sau:

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Hồng T: Là người khởi xướng, chủ động rủ bị cáo A, L sử dụng ma túy và mượn 1.000.000đ (một triệu đồng) của bị cáo A để góp tiền mua ma túy sử dụng. Đồng thời, bị cáo T là người trực tiếp liên hệ và mua ma túy, là người trực tiếp bẻ ma túy “keo”, “xào” ma túy “khay” để cả nhóm sử dụng.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Trường A: Là người rủ Anh Nguyễn Phát H4 và trực tiếp đưa ma túy cho anh H4 sử dụng, bị cáo A góp 1.000.000đ (một triệu đồng) và cho bị cáo T mượn 1.000.000đ (một triệu đồng) để góp tiền mua ma túy. Đồng thời, là người cung cấp địa điểm (phòng trọ bị cáo) và cung cấp các phương tiện, dụng cụ sử dụng ma túy như: Loa, đèn, đĩa... để cả nhóm sử dụng ma túy.

Đối với bị cáo Phạm Ngọc L: Là người rủ bị cáo V đi sử dụng ma túy và mượn 1.000.000đ (một triệu đồng) của bị cáo V để góp tiền mua ma túy.

Đối với bị cáo Phạm Ngọc V: Là người góp 1.000.000đ (một triệu đồng) và cho bị cáo L mượn 1.000.000đ (một triệu đồng) để cùng góp tiền mua ma túy. Bị cáo V cung cấp thẻ ATM ngân hàng Agribank của mình cho bị cáo T xào ma túy “khay”.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền trong quản lý Nhà nước về chất ma túy, tiền chất ma túy mà còn gây mất trật tự, an toàn cho xã hội, làm nảy sinh tệ nạn ma túy là mầm mống, nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc và cần buộc các bị cáo phải chấp

hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định để răn đe, giáo dục các bị cáo cũng như để phòng ngừa chung tội phạm.

[6] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có nhân thân tốt; Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thị Hồng T, Nguyễn Thị Trường A, Phạm Ngọc L, Phạm Ngọc V đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Phạm Ngọc L có cha là ông Phạm Ngọc L2 là người từng tham gia chiến đấu ở chiến trường Campuchia; bị cáo Phạm Ngọc V có ông ngoại Lê Th là người có công với Cách mạng nên cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo L và bị cáo V.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- 0,44 gam mẫu ma túy loại Ketamine cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong được gửi giám định được niêm phong trong cùng một phong bì số 884/PC09(GĐ-2021), trên giáp lai có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi và chữ ký của ông Huỳnh Minh Nhựt, Trần Công Minh, đây là số ma túy thu giữ của các bị cáo còn lại sau giám định;

- 01 (một) đĩa sứ màu trắng được niêm phong trong thùng giấy, trên giáp lai có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi và chữ ký của ông Huỳnh Minh Nhựt, Trần Công Minh. Đây là tài sản của Nguyễn Thị Trường A dùng để sử dụng ma túy nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) thẻ card bằng nhựa có in nổi dòng chữ “PHAM NGOC VIEN” và dãy số “9704050755212771”. Đây là thẻ ATM của Phạm Ngọc V dùng làm công cụ xào ma túy để sử dụng ma túy nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Tịch thu sung công quỹ:

- 01 (một) loa màu xanh có dòng chữ “i.value”, 01 (một) đèn màu đen và 01 (một) tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng. Đây là tài sản của Nguyễn Thị Trường A dùng làm công cụ nghe nhạc, sử dụng ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng là tài sản của Nguyễn Thị Trường A, được bị cáo A sử dụng để liên hệ rủ Anh Nguyễn Phát H4 sử dụng ma túy; nên cần tịch thu sung công quỹ.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen là tài sản của Nguyễn Thị Hồng T, được bị cáo T sử dụng để liên hệ rủ bị cáo Phạm Ngọc L sử dụng ma túy và liên hệ mua ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng là tài sản của Phạm Ngọc L, được bị cáo L sử dụng để liên hệ rủ Phạm Ngọc V sử dụng ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ.

- Số tiền 300.000 đồng trên người Nguyễn Thị Trường A, là số tiền góp mua ma túy còn lại nên cần tịch thu sung công quỹ.

Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc V: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu hồng là tài sản của Phạm Ngọc V, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo V;

- Trả lại cho Nguyễn Phát H4: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen là tài sản của Nguyễn Phát H4, không có căn cứ chứng minh H4 sử dụng điện thoại này để nhận liên hệ của Nguyễn Thị Trường A rủ sử dụng ma túy;

- Trả lại số tiền 2.300.000 đồng trên người Nguyễn Phát H4, đây là số tiền cá nhân của H4.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Hồng T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe VISION, biển kiểm soát 76E1-565.17, màu đen nâu là tài sản của Nguyễn Thị Hồng T, bị cáo mua xe làm phương tiện đi lại, ngày 02/10/2021 điều khiển đến phòng trọ của bị cáo A nhậu, sau đó mới nảy sinh việc tổ chức sử dụng ma túy.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc L: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe SH 125I, biển kiểm soát 76C1-702.86, màu trắng đen là tài sản của Phạm Ngọc L: Bị cáo mua xe làm phương tiện đi lại và ngày 02/10/2021, sau khi được Nguyễn Thị Hồng T rủ đến sử dụng ma túy, bị cáo đã điều khiển xe mô tô này chở Phạm Ngọc V đến phòng trọ của An, tại đây bị cáo đã góp tiền cùng sử dụng ma túy và bị bắt, tuy nhiên xe mô tô không phải phương tiện trực tiếp mà bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội của vụ án, do đó cần trả lại cho bị cáo.

[8] Những tình tiết khác có liên quan đến vụ án: Đối với đối tượng Nguyễn Phát H4 được bị cáo Nguyễn Thị Trường A rủ tham gia sử dụng ma túy nhưng H4 không đồng ý, không tham gia góp tiền, rủ rê người khác và phục vụ việc sử dụng ma túy. Sau khi nhận được tin nhắn của bị cáo A với nội dung: “Qua tui ik”, anh H4 tưởng mọi người đã chơi ma túy xong nên định qua phòng trọ của bị cáo A để tâm sự chứ không vì mục đích sử dụng ma túy; Do đó anh H4 không đồng phạm về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” trong vụ án này.

Đối với hành vi đưa tiền để tiếp tục mua ma túy sử dụng của Nguyễn Phát H4, vì chưa ai sử dụng số ma túy này và khối lượng ma túy khi thu giữ là 0,51 gam ma túy loại Ketamine chưa đủ định lượng. Do đó, hành vi của H4 không cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Công an thành phố Quảng Ngãi đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Phát H4.

Nguyễn Thị Hồng T không biết lai lịch của người bán ma túy có số thuê bao 0356034110 và người giao ma túy cho Tài tại phòng trọ. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ban hành Công văn số 1270/CSĐT ngày 23/11/2021 gửi Trung tâm Viettel Quảng Ngãi để tra cứu thông tin chủ thuê bao 0356034110 nH4 đến nay vẫn chưa có kết quả trả lời. Khi nào xác minh, triệu tập làm việc được sẽ xử lý sau là phù hợp.

Nguyễn Thị Hồng T chỉ quen biết đối tượng có tài khoản Messenger tên “Bản Beo” trên mạng xã hội, không rõ lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thể xác minh, triệu tập đối tượng để làm việc.

Ông Nguyễn T2 là chủ nhà trọ đã cho Nguyễn Thị Trường A thuê, tuy nhiên ông không biết việc các bị can dùng phòng trọ trên để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm của ông T2 là phù hợp.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng và hình phạt phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận.

Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Trường A không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Thị Hồng T, Nguyễn Thị Trường A, Phạm Ngọc L, Phạm Ngọc V phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng T **02** (hai) năm **9** (chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2021 đến ngày 23/12/2022.

- Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Trường A **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2021 đến ngày 15/7/2022

- Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 38, Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc L **02** (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2021 đến ngày 19/12/2022.

- Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc V **02** (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2021 đến ngày 21/12/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy:

- 0,44 gam mẫu ma túy loại Ketamine cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong được gửi giám định được niêm phong trong cùng một phong bì số 884/PC09 (GD-2021), trên giáp lai có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi và chữ ký của ông Huỳnh Minh Nhựt, Trần Công Minh.

- 01 (một) đĩa sứ màu trắng được niêm phong trong thùng giấy, trên giáp lai có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi và chữ ký của ông Huỳnh Minh Nhựt, Trần Công Minh.

- 01 (một) thẻ card bằng nhựa có in nổi dòng chữ “PHAM NGOC VIEN” và dãy số “9704050755212771”.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

- 01 (một) loa màu xanh có dòng chữ “i.value”, 01 (một) đèn màu đen và 01 (một) tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng của Nguyễn Thị Trường A; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen của Nguyễn Thị Hồng T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng của Phạm Ngọc L.

- Số tiền 300.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc V: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu hồng.

Trả lại cho Nguyễn Phát H4 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen và số tiền 2.300.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Hồng T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe VISION, biển kiểm soát 76E1-565.17, màu đen nâu.

Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc L 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe SH 125I, biển kiểm soát 76C1-702.86, màu trắng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày **30 tháng 12 năm 2022** giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi và ủy nhiệm chi ngày 30/3/2022 vào tài khoản 3949.0.1075855.00000 tại kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi giữa Công an thành phố Quảng Ngãi và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo: Nguyễn Thị Hồng T, Nguyễn Thị Trường A, Phạm Ngọc L, Phạm Ngọc V mỗi người phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo Nguyễn Thị Hồng T, Nguyễn Thị Trường A, Phạm Ngọc L, Phạm Ngọc V có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- CQCSĐT Công an Tp. Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS Công an Tp. Quảng Ngãi;
- Phòng NVLT Công an Tp. Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Chí Thương

